

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hữu Tâm.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 753/2016/TLST – HNGĐ ngày 22/11/2016 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 04/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2017/QĐST – HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: A, tổ B, ấp ĐM, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tổ C, ấp PH, xã LP, huyện LT, Đồng Nai.

Chị N có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Trần Thị Hồng N trình bày:**

Chị và anh Phạm Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Phạm Tài Công L, sinh ngày 24/5/1993; Phạm Trường Công Q, sinh ngày 10/4/1996. Cháu L, Q đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Anh Phạm Văn C đã được Tòa án tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án được Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tuy nhiên, vụ án thụ lý từ ngày 22/11/2016, đến ngày 04/7/2017 Thẩm phán mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đúng thời hạn quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy chị Trần Thị Hồng N và anh Phạm Văn C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị C và anh C là vợ chồng.

Về con chung: 02 con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N và anh Phạm Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của chị C và anh C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Chị N và anh C tuy đã sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nay, chị N có đơn xin ly hôn, Tòa án không công nhận chị Trần Thị Hồng N và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con tên Phạm Tài Công L, sinh ngày 24/5/1993; Phạm Trường Công Q, sinh ngày 10/4/1996. Cháu L, Q đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có ý kiến của anh C nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ- ST: Chị N phải nộp 200.000 đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 203, 220; khoản 2 Điều 227, 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 11, 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9, 14, 53, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận chị Trần Thị Hồng N và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con tên Phạm Tài Công L, sinh ngày 24/5/1993; Phạm Trường Công Q, sinh ngày 10/4/1996. Cháu L, Q đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị N phải nộp 200.000 đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 009282 ngày 17/11/2016.

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung